TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN

Bản án số: 12 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 04 – 2024.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST, ngày 07-03-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06 ngày 22-03-2024 giữa.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tố N - sinh năm: 1980 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Huy T - sinh năm 1980 (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà N trình bày:

Bà N, ông T tự tìm hiểu, hai bên gia đình đồng ý có tổ chức lễ cưới chung sống năm 2013, năm 2014 có đến UBND xã P đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2021 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N, ông T không còn tình cảm, không giúp nhau khi ốm đau, sống lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống và tự nguyện sống ly thân.

Nay bà N xét thấy tình cảm giữa bà với ông T không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04-12-2015 hiện bà N đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về phía bị đơn: Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tống đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng ông T không có mặt tại Tòa án vào các lần triệu tập chứng tỏ ông T tự từ bỏ quyền của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; cho bà N được ly hôn ông T.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04-12-2015 cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện con chung bà N đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố N, ông Phạm Huy T tự tìm hiểu về chung sống có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2021 xảy ra xích mích, không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nay bà Nguyễn Thị Tố N xét thấy tình cảm giữa bà với ông Phạm Huy T không còn, bà yêu cầu được ly hôn ông T là có căn cứ.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà N, ông T đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà N, ông T cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xin ly hôn ông T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Xét về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc B, sinh ngày 04-12-2015 hiện bà N đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà N.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà N không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn khai không có.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tố N, bà Nguyễn Thị Tố N được ly hôn ông Phạm Huy T.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Tố N nuôi 01 con chung tên Phạm Hoàng Ngọc Bảo, sinh ngày 04-12-2015 (con chung hiện bà N đang nuôi).

Ông Phạm Huy T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung bà Nguyễn Thị Tố N là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Huy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà N không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn khai không có.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Tố N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Tố N đã nộp

tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000968 ngày 24-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-04-2024). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu